

Số: 71/2023/QĐST-HNGĐ

Đơn Dương, ngày 18 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/3/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Dung H, sinh năm 1981; địa chỉ: Số A, đường N, Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

2. Bị đơn: Ông Trần Kiên C, sinh năm 1975; địa chỉ: Số A, đường N, Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/4/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Dung H và ông Trần Kiên C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Trần Thị D và bị đơn ông Trần Kiên C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Các bên thoả thuận giao 02 con chung là Trần Công M, sinh ngày 28/5/2008 và Trần Mạnh Q, sinh ngày 03/02/2010 cho bà Trần Thị Dung H được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Bà D không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người

trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản chung: Các bên xác nhận không có tài sản chung.

2.4. Về nợ chung: Các bên xác nhận không có nợ chung.

2.5. Về án phí: Bà Trần Thị Dung H thỏa thuận chịu 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà D đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009246 ngày 17/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương. Hoàn trả cho bà Trần Thị Dung H 150.000đ tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014./.

**THẨM PHÁN**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- UBND thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

**Võ Thành Luân**